

Số: 1342 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2026 và định hướng đến 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về Nông nghiệp hữu cơ;

Căn cứ Quyết định số 5317/QĐ-BNN-CBTTNS ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ đề án Phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2026 và định hướng đến 2030.

1. Mục tiêu chung

Phát triển nền nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng cao, bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái, góp phần ổn định đời sống cho người dân trên địa bàn tỉnh gắn với kinh tế nông nghiệp tuần hoàn và tái cơ cấu toàn diện ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực, khả năng tổ chức sản xuất, sức cạnh tranh trong chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

2. Đối tượng và phạm vi của đề án

- Phạm vi: Giới hạn trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đối tượng: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản an toàn/tác nhân tham gia chuỗi.

3. Phương pháp xây dựng đề án

- Thu thập thông tin.
- Khảo sát thực địa.
- Điều tra.
- Tham vấn cộng đồng.
- Tổng hợp và phân tích số liệu.
- Xin ý kiến chuyên gia.

4. Nhiệm vụ thực hiện chủ yếu

a) Điều tra, thu thập thông tin xây dựng đề cương, nhiệm vụ

- Thu thập thông tin dữ liệu ban đầu phục vụ nhiệm vụ lập đề án.
- Xây dựng nhiệm vụ lập đề án.
- Xây dựng dự toán lập đề án và các nội dung đề xuất.
- Xây dựng các dự thảo văn bản trình phê duyệt.

b) Điều tra, khảo sát lập đề án

- Điều tra điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh.
- Rà soát hiện trạng chính sách, tiêu chuẩn, bộ tiêu chí đánh giá nông nghiệp hữu cơ.

- Đánh giá thực trạng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại tỉnh Thừa Thiên Huế, đồng thời trong quá trình nghiên cứu, thu thập số liệu, tư liệu sẽ phối hợp với các đề án có liên quan đến phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng hệ thống cây trồng, vật nuôi và đề xuất các loại cây trồng, vật nuôi theo hướng hữu cơ và hữu cơ.

- Thu thập dữ liệu xây dựng đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2022-2026 và định hướng đến 2030.

- Đánh giá chung về tình hình phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

- Định hướng phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ.
- Xây dựng giải pháp, nguồn nhân lực thực hiện đề án.
- Phân tích hiệu quả kinh tế và dự trù kinh phí thực hiện đề án.
- Tham vấn ý kiến các nhà quản lý, chuyên gia và hiệp hội.

5. Nội dung của đề án

Phần thứ nhất: Mở đầu và cơ sở xây dựng đề án

- Vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phát triển nông nghiệp hữu cơ nói chung và phát triển kinh tế nông nghiệp của địa phương.

- Tình hình chung về phát triển nông nghiệp hữu cơ của tỉnh Thừa Thiên Huế, đặc biệt tập trung phân tích các hình thức sản xuất nông nghiệp không đảm bảo quy định, lạm dụng phân bón, thuốc trừ sâu và chất kháng sinh, gây ô nhiễm môi trường.

- Sự cần thiết xây dựng đề án “Phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2026 và định hướng đến 2030”.

Phần thứ hai: Thực trạng phát triển nông nghiệp và nông nghiệp hữu cơ tại tỉnh Thừa Thiên Huế

- Khái quát tình hình, đặc điểm tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Tình hình, đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế, xã hội và môi trường.

+ Vai trò, vị trí, tỷ trọng của các loại hình sản xuất nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế nội ngành nông nghiệp của tỉnh.

+ Vai trò vị trí của nông nghiệp hữu cơ trong phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh; chương trình giảm nghèo bền vững, xây dựng và phát triển nông thôn mới, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thực trạng phát triển nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 5 năm 2015-2020.

+ Hiện trạng kinh tế nông nghiệp và hiệu quả của các loại hình sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

+ Hiện trạng về chế biến và thị trường đầu ra của sản phẩm nông nghiệp.

+ Các tác động, ảnh hưởng môi trường của các loại hình sản xuất nông nghiệp chính của địa phương.

- Sơ lược hiện trạng môi trường (đất, nước,...) tại các khu vực có tiềm năng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Các văn bản, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp hữu cơ

Phần thứ ba: Mục tiêu, định hướng, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2026 và định hướng đến 2030

- Cơ hội và thách thức, quan điểm phát triển nông nghiệp hữu cơ.

+ Cơ hội.

+ Thách thức.

- Mục tiêu.

+ Mục tiêu chung.

+ Mục tiêu cụ thể.

- Nhiệm vụ.

- Định hướng phát triển

+ Định hướng chung.

+ Định hướng cụ thể.

- Nội dung
- + Phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ.
- + Xác định các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ
- + Xác định các chuỗi liên kết sản xuất gắn kết với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.
- + Đề xuất xây dựng nhãn hiệu tập thể, đăng ký mã số, mã vạch cho các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ chủ lực.
- + Đào tạo, tập huấn, chuyển giao quy trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ
- Giải pháp
- + Nhóm giải pháp về kỹ thuật công nghệ và khuyến nông: Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền; về khoa học, công nghệ; tổ chức thực hiện, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ; hạ tầng nông thôn, thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ; phát triển các vùng sản xuất lúa, rau, cây ăn quả hữu cơ.
- + Giải pháp về cơ chế chính sách.
- + Chứng nhận sản phẩm hữu cơ.
- + Giải pháp về thị trường, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.
- Hiệu quả đề án
- + Về kinh tế: Tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp hữu cơ. Giải quyết được việc làm cho người dân trên cơ sở đa dạng hóa các sản phẩm, tái sử dụng phế phụ phẩm đồng ruộng và các chất thải từ chăn nuôi. Chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho cán bộ địa phương và người dân, tạo điều kiện để cán bộ địa phương nâng cao năng lực trở thành trụ cột chính của đề án góp phần tái cơ cấu nông nghiệp, nông thôn.
- + Về xã hội: Tạo điều kiện phát triển nông nghiệp kết nối với du lịch, người dân làm chủ công nghệ và có việc làm thường xuyên cho các lao động địa phương, nâng cao hiệu quả và tư duy về sản xuất hàng hóa có chất lượng, an toàn môi trường, tăng thu nhập cho nông hộ, góp phần ổn định an ninh - xã hội, từng bước thay đổi tập quán sản xuất chuyển dần sang nông nghiệp hữu cơ.
- + Về môi trường: Phát triển nông nghiệp bền vững, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản và nâng cao lợi thế môi trường cạnh tranh thương mại.

Phần thứ tư: Tổ chức thực hiện

- Phân công trách nhiệm.
- + Phân công nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.
- + Phân công nhiệm vụ của UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.
- Tiến độ thực hiện.
- + Giai đoạn 2022-2026 và định hướng đến 2030.

Phần thứ năm: Kiến nghị, kết luận

- Kiến nghị.

- Kết luận.

6. Sản phẩm của đề án: Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2026 và định hướng đến 2030.

7. Dự toán: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc cụ thể với Sở Tài chính để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

8. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

9. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan tư vấn thực hiện: Thực hiện theo quy định hiện hành.

10. Thời gian hoàn thành: Quý III/2022.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và công nghệ, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ và các CV: TH, TC, ĐC, CNTT;
- Lưu: VT, NN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hải Minh